

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
TỈNH AN GIANG

Số: 59/QĐ-CTHADS

An Giang, ngày 05 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố công khai dự toán thu, chi  
ngân sách nhà nước năm 2024

**CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH AN GIANG**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 645/QĐ-CTHADS ngày 29 tháng 12 năm 2023 và Quyết định số 648/QĐ-CTHADS ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang cho các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Phụ trách kế toán Hành chính Cục Thi hành án dân sự tỉnh và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Cục;
- Đ/c Vinh (đăng trang TTĐT Cục);
- Lưu: VT, KTHC.



CỤC TRƯỞNG

*Hiếu*

Lê Trung Hiếu



Đơn vị: Cục THADS tỉnh An Giang  
Chương:014



**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 59/QĐ-CTHADS ngày 05/01/2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh)  
(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

ĐV tính: 1000 đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số phân bổ	VP Cục	Long Xuyên	Châu Đốc	An Phú	Châu Phú	Châu Thành	Phú Tân	Tân Châu	Chợ Mới	Tri Tôn	Tịnh Biên	Thoại Sơn
1	2	3	4=5+6+...+1	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	7.589.000	7.589.000	1.306.000	1.486.000	415.000	220.000	695.000	554.000	616.000	379.000	826.000	358.000	235.000	499.000
I	Số thu phí, lệ phí	7.589.000	7.589.000	1.306.000	1.486.000	415.000	220.000	695.000	554.000	616.000	379.000	826.000	358.000	235.000	499.000
1	Phí thi hành án														
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại		0												
	Chi quản lý hành chính	4.173.950	4.173.950	718.300	817.300	228.250	121.000	382.250	304.700	338.800	208.450	454.300	196.900	129.250	274.450
		4.173.950		718.300	817.300	228.250	121.000	382.250	304.700	338.800	208.450	454.300	196.900	129.250	274.450
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		0												
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		0												
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	1.897.250	1.897.250	326.500	371.500	103.750	55.000	173.750	138.500	154.000	94.750	206.500	89.500	58.750	124.750
	Phí thi hành án	1.897.250	1.897.250	326.500	371.500	103.750	55.000	173.750	138.500	154.000	94.750	206.500	89.500	58.750	124.750
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	33.479.374	33.479.374	7.341.289	3.822.075	2.403.875	1.829.275	2.197.167	2.017.275	2.322.063	2.039.455	3.375.275	1.939.675	2.021.475	2.170.475
	Chi quản lý hành chính(340-341)	33.479.374	33.479.374	7.341.289	3.822.075	2.403.875	1.829.275	2.197.167	2.017.275	2.322.063	2.039.455	3.375.275	1.939.675	2.021.475	2.170.475
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	31.325.374	31.325.374	6.545.289	3.622.075	2.343.875	1.729.275	2.067.167	1.967.275	2.242.063	1.801.455	3.161.275	1.879.675	1.825.475	2.140.475





